



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘ T GIẶT LIX

Báo cáo thường niên năm 2014



NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2014

03 - THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

05 - GIỚI THIỆU CÔNG TY

- » Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- » Quá trình hình thành và phát triển
- » Ngành nghề kinh doanh chính
- » Các sản phẩm chính
- » Hệ thống phân phối
- » Thông tin cổ đông và cổ phần
- » Quá trình tăng vốn điều lệ

14 - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- » Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- » Phân tích S.W.O.T
- » Chiến lược phát triển dài hạn

18 - GIỚI THIỆU BỘ MÁY QUẢN LÝ

- » Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý
- » Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- » Giới thiệu Ban Kiểm soát
- » Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

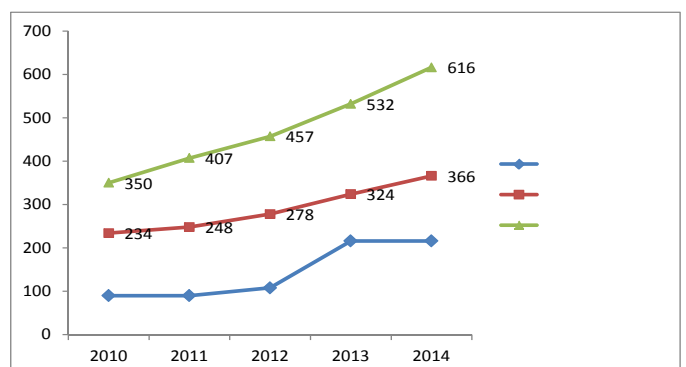
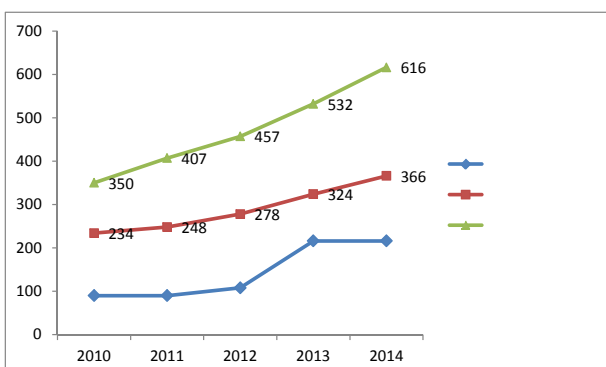
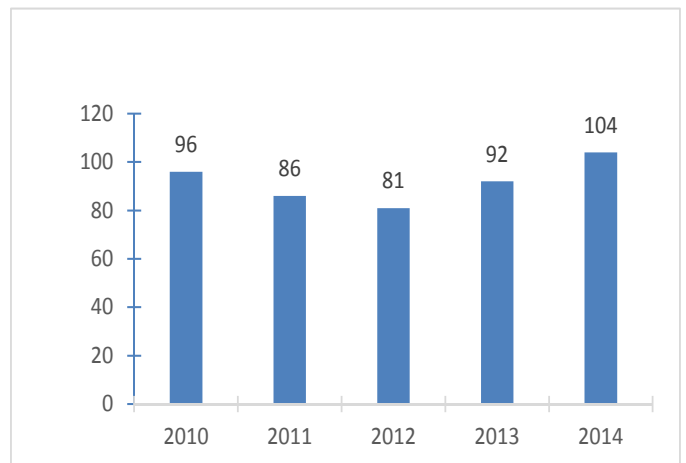
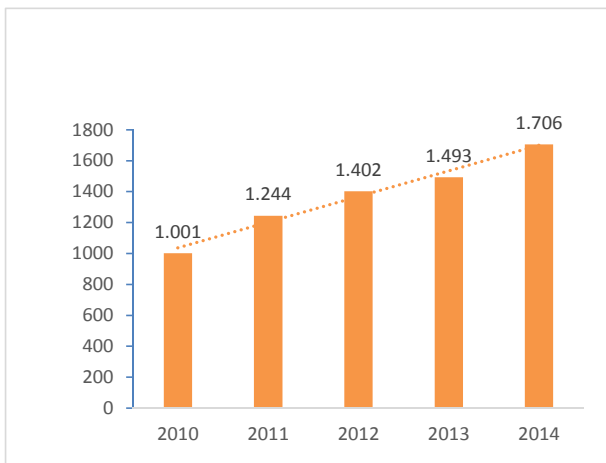
24 - BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- » Báo cáo của Ban Kiểm soát
- » Báo cáo Quản trị Công ty
- » Báo cáo Quản trị rủi ro
- » Báo cáo nguồn nhân lực
- » Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc

35 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Năm kết thúc 31/12	2010	2011	2012	2013	2014
Báo Cáo lãi lỗ (Tỷ Đồng)					
Tổng doanh thu	1001	1244	1402	1493	1706
Lợi nhuận trước thuế	96	86	81	92	104
Lợi nhuận sau thuế	72	65	60	69	81
Cổ Tức (Đồng / 1 Cổ Phiếu)					
Thu nhập cơ bản	7991	5993	2768	3183	3739
Trả cổ tức	5	3,5	3,1	1,5	2,5
Bảng Cân Đối Kế Toán (Tỷ Đồng)					
Vốn điều lệ	90	90	108	216	216
Vốn Chủ sở hữu	234	248	278	324	366
Tổng tài sản	350	407	457	532	616
Giá trị tài sản thuần / 1 cổ phiếu (1.000đ)	26	28	26	15	17
Chỉ Số Tài Chính (%)					
Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	10%	7%	6%	6%	6%
Tỷ suất lợi nhuận / Vốn Chủ sở hữu	31%	26%	22%	21%	22%
Tổng nợ / Vốn Chủ sở hữu	50%	64%	65%	64%	68%





GIỚI THIỆU CÔNG TY

- » Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- » Quá trình hình thành và phát triển
- » Danh mục sản phẩm tiêu biểu
- » Hệ thống phân phối
- » Thông tin cổ đông và cổ phần
- » Quá trình tăng vốn điều lệ

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm Nhìn

Trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa gia dụng tại Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững, trên cơ sở xây dựng hệ thống phân phối vững chắc, tiên phong đầu tư đổi mới công nghệ để mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông, người lao động, và xã hội.



Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm mang thương hiệu LIX chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người tiêu dùng. Trân trọng và có trách nhiệm với cuộc sống của con người và xã hội.

Giá trị cốt lõi

Trung thực

» Trung thực trong tất cả các hoạt động.

Tôn trọng

» Tôn trọng bản thân, đồng nghiệp, Công ty, đối tác.
» Hợp tác trong sự tôn trọng.

Công bằng

» Công bằng với nhân viên.
» Công bằng với đối tác.

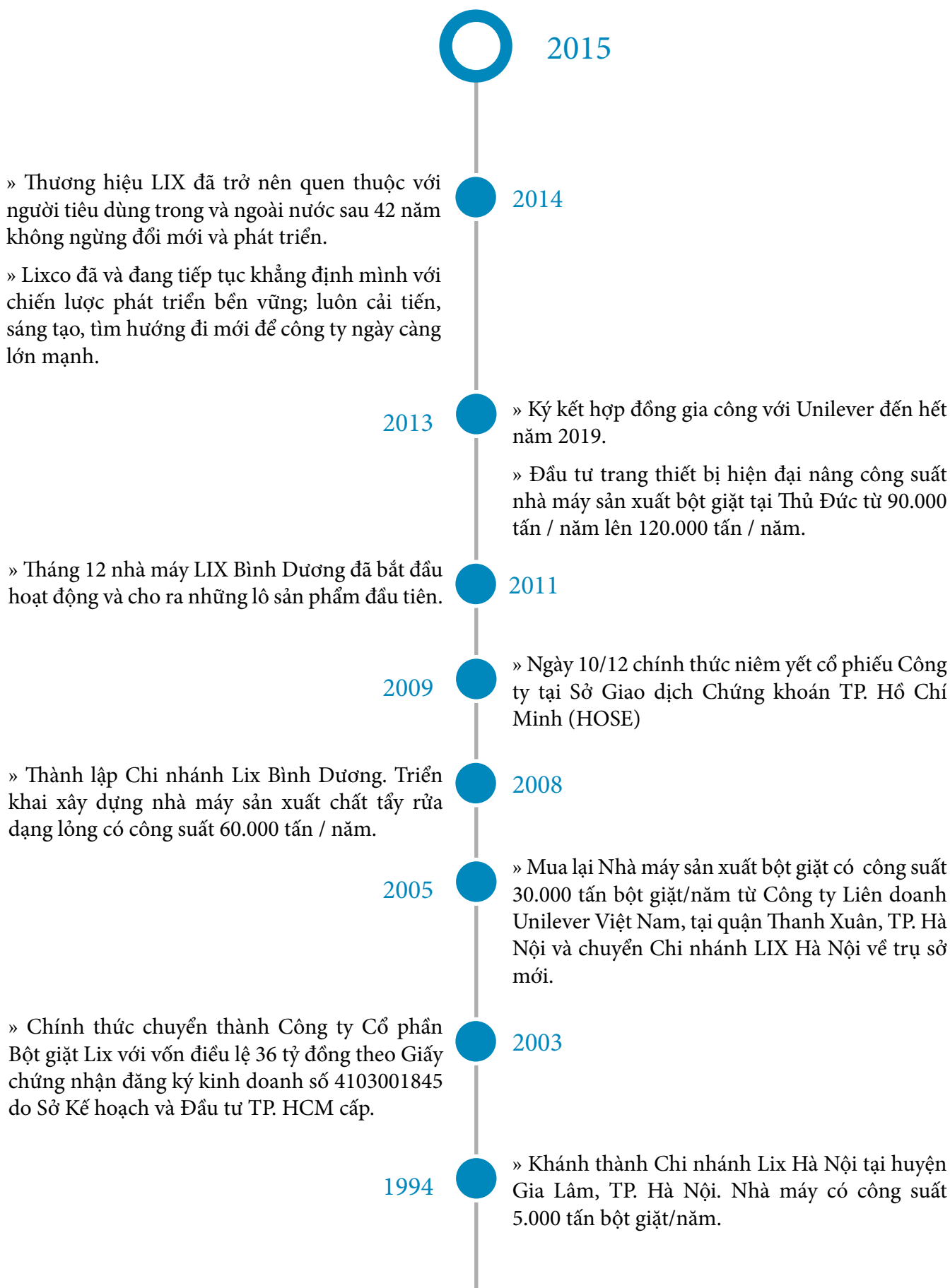
Tuân thủ

» Tuân thủ luật pháp, bộ quy tắc ứng xử; các quy chế, chính sách và quy định của Công ty.

Đạo đức

» Tôn trọng và thực hiện các tiêu chuẩn đạo đức đã được thiết lập

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



» Chuyển thành Công ty Bột giặt Lix, thuộc Tổng Công ty Hóa chất công nghiệp và Hóa chất tiêu dùng.

1992

1980

» Tách khỏi Nhà máy Bột giặt Viso và đổi tên thành Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, trực thuộc Công ty Bột giặt Miền Nam.

» Chủ nhà máy hiến cho Nhà nước để xuất cảnh, nhà máy được sát nhập vào Nhà máy Bột giặt Viso.

1978

1977

» Trong quá trình cải tạo công thương nghiệp, nhà máy chuyển sang hình thức xí nghiệp hợp doanh và lấy tên là Nhà máy Công tư hợp doanh Linh Xuân.

1972

» Tiên thân là Công ty kỹ nghệ hóa phẩm Huân Huân, một công ty tư nhân được thiết kế theo công nghệ của Ý.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



Công ty Cổ phần Bột giặt LIX là một trong những công ty sản xuất các sản phẩm chăm sóc gia đình hàng đầu của Việt Nam. Những hoạt động chính mang lại doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2014 bao gồm:

- » Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc gia đình;
- » Gia công nhân hàng riêng cho các hệ thống siêu thị lớn như Co.op Mart, Metro, Big C, Tesco;
- » Gia công bột giặt và nước rửa chén cho Công ty Unilever Việt Nam.

Các sản phẩm chủ yếu của Công ty như sau:

- » Bột giặt;
- » Nước rửa chén;
- » Nước giặt;
- » Nước lau sàn nhà;
- » Nước tẩy rửa toilet;
- » Nước lau kính;
- » Nước tẩy Javel;
- » Nước tẩy đa năng;
- » Nước xả vải.

Năm 2014 Công ty phát triển thêm hai sản phẩm chăm sóc cá nhân là nước rửa tay và sữa tắm. Năm 2015 dự kiến sẽ phát triển thêm một sản phẩm mới là dầu gội.

CÁC SẢN PHẨM CHÍNH



Bột giặt



Nước lau sàn



Sạch bóng vết dầu mỡ

Nước rửa chén



Nước xả vải



Nước giặt



Toilet, Javel

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI I

Hệ thống phân phối của Công ty tiếp tục được củng cố và không ngừng phát triển nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng dài hạn.

Hệ thống phân phối

Kênh phân phối nội địa

» Đối với kênh phân phối hiện đại thì Lixco bán hàng trực tiếp cho các hệ thống siêu thị lớn như Co.op Mart, Big C, Metro, Lotte, Vinatext, Aeon, Vinmart. Bên cạnh đó Công ty còn sản xuất nhãn hàng riêng cho Co.op Mart, Big C, Metro.

» Đối với kênh phân phối truyền thống Lixco thiết lập hệ thống gồm 116 nhà phân phối độc quyền trên toàn quốc. Các nhà phân phối được phân chia địa bàn rõ ràng để phục vụ đến các điểm bán lẻ.

Thị trường xuất khẩu

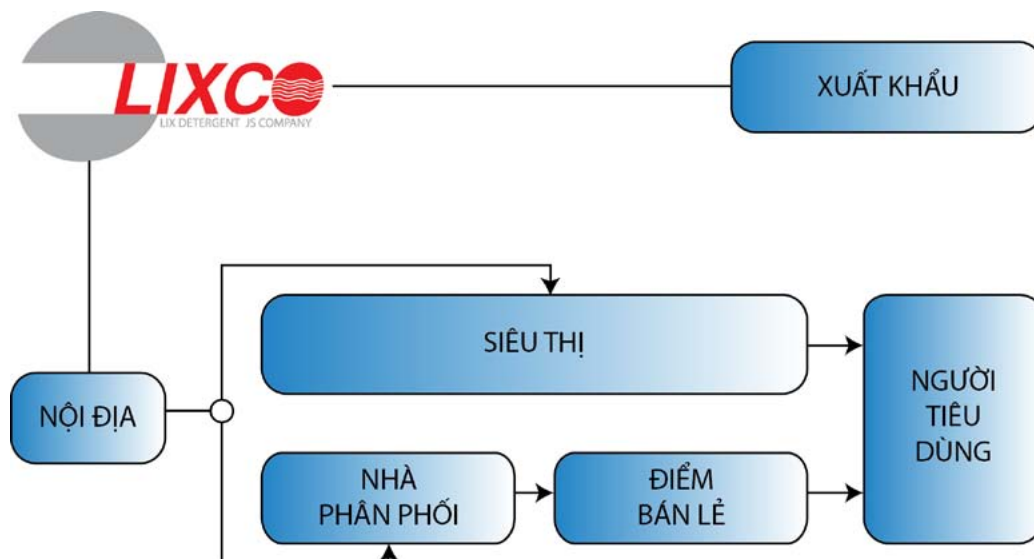
» Năm 2014, xuất khẩu chiếm 23% doanh thu bán hàng.

» Nhãn hàng LIX chủ yếu xuất sang thị trường Cambodia, Philippines, Triều Tiên, Myanmar, Lào, Đài Loan, Brunei, Australia, Afganistan, Pakistan, Yemen, Togo, Benin, Caribe, Libya, ...

» Bên cạnh đó Lixco còn sản xuất nhãn hàng riêng xuất sang Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines, Tesco Malaysia, Metro Pakistan, New Zealand, Mông Cổ, ...



Lixco tổ chức hệ thống phân phối như sau



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

Tính đến ngày 05 tháng 3 năm 2014, vốn điều lệ của Công ty như sau:

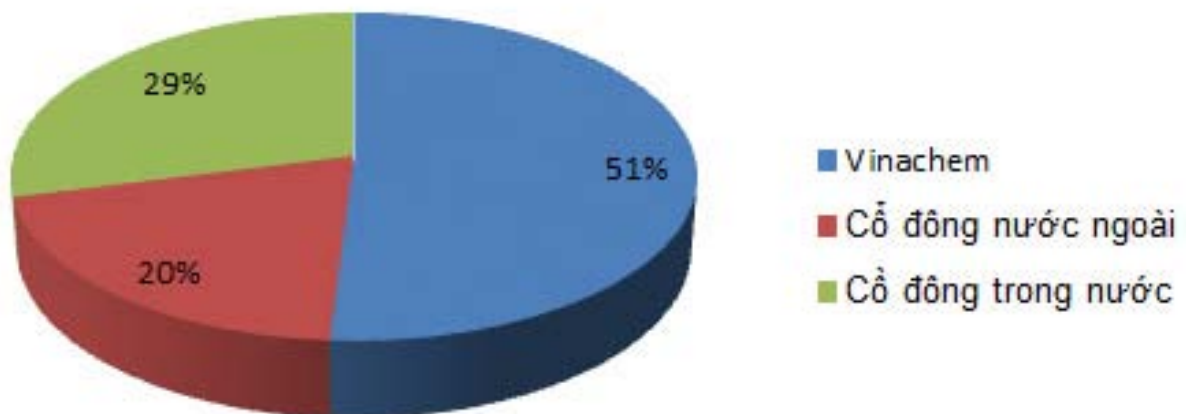
» Vốn điều lệ	: 216.000.000.000 đồng
» Khối lượng cổ phiếu niêm yết	: 21.524.580 cổ phiếu
» Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 21.600.000 cổ phiếu
» Cổ phiếu quỹ	: Không có
» Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng
» Vốn hoá trên thị trường	: 756.000.000.000 đồng

1. Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư

- » Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- » Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012.
- » Cập nhật thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ mỗi quý nhằm cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư trên trang web của Công ty.
- » Thực hiện chi trả cổ tức của năm 2013 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 29/04/2014.

2. Cơ cấu cổ đông

- » Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam (Vinachem) nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty.
- » Cổ đông nước ngoài nắm giữ 20% vốn điều lệ của Công ty.
- » Cổ đông trong nước nắm giữ 29% vốn điều lệ của Công ty.



QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



Thời gian phát hành	Đối tượng phát hành	Số lượng Cổ phiếu phát hành	Số lượng Cổ phiếu sau phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng)
Tháng 09/2003	Vốn điều lệ ngay trước khi niêm yết		3.600.000	36.000.000.000
Tháng 05/2008	Cổ đông hiện hữu (Cổ phiếu thường 18,8 tỷ; Cổ tức bằng cổ phiếu 7,2 tỷ)	3.600.000	7.200.000	72.000.000.000
Tháng 10/2009	Cổ đông hiện hữu (Cổ phiếu thường 14,4 tỷ; Cổ tức bằng cổ phiếu 3,6 tỷ)	1.800.000	9.000.000	90.000.000.000
Tháng 06/2012	Cổ đông hiện hữu (Cổ phiếu thường, tỷ lệ 5:1)	1.800.000	10.800.000	108.000.000.000
Tháng 04/2013	Cổ đông hiện hữu (Cổ phiếu thường 102 tỷ; Cổ tức bằng cổ phiếu 6 tỷ)	10.800.000	21.600.000	216.000.000.000

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



- » Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- » Phân tích S.W.O.T
- » Chiến lược phát triển dài hạn

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2014 tiếp tục là một năm với nhiều khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp hàng tiêu dùng nói riêng. Cơ bản là những khó khăn sau:

» Những bất ổn về chính trị và tranh chấp lãnh thổ có ảnh hưởng đáng kể đến tình hình kinh tế 6 tháng đầu năm 2014.

» Người tiêu dùng hạn chế chi tiêu dẫn đến sức mua của thị trường năm 2014 sụt giảm.

» Tổng cầu sản phẩm bột giặt trong nước sụt giảm nhẹ.

» Chi phí vận chuyển tăng cao.

Trong bối cảnh đó, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB-NV Công ty đã phấn đấu vượt qua những khó khăn đó và hoàn thành được chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông 2014 đề ra. Năm 2014, chúng ta đạt doanh thu 1.706 tỷ đồng (đạt 107% chỉ tiêu 2014 và tăng 14% so với năm 2013); tổng lợi nhuận trước thuế là 104 tỷ đồng (đạt 113% chỉ tiêu 2014 và tăng 13% so với năm 2013).

Ngoài các chỉ tiêu về tài chính, Lixco còn quan tâm đến các phương diện khác nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty như:

Ngoài các chỉ tiêu về tài chính, Lixco còn quan tâm đến các phương diện khác nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty như:

» Chăm lo đời sống của người lao động, đặc biệt là công nhân sản xuất. Nâng cao đời sống và thu nhập của người lao động tương xứng với mức đóng góp của nhân viên.

» Xây dựng một môi trường làm việc tốt, an toàn, chuyên nghiệp.

» Đầu tư đổi mới công nghệ, tăng cường tự động hoá trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất.

Thị trường chất tẩy rửa Việt Nam được đánh giá sẽ có mức tăng trưởng ổn định trong thời gian tới. Trong mục tiêu dài hạn của mình, Lixco luôn chú trọng đầu tư cả chiều sâu lẫn chiều rộng để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Thay mặt Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Cán bộ, Công nhân viên, các đối tác trong và ngoài nước; các Nhà phân phối; các Hệ thống Siêu thị đặc biệt cảm ơn người tiêu dùng Việt Nam đã tin nhiệm và tin dùng sản phẩm LIX trong thời gian qua.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2015



LÂM VĂN KIẾT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kiểm Tổng Giám Đốc

PHÂN TÍCH S.W.O.T

ĐIỂM MẠNH

- » Là một trong những công ty sản xuất các sản phẩm chăm sóc gia đình hàng đầu Việt Nam;
- » Năng lực sản xuất lớn. Ngoài hoạt động sản xuất những sản phẩm mang thương hiệu LIX, công ty còn gia công cho Unilever, các hệ thống siêu thị lớn, các khách hàng nước ngoài;
- » Hệ thống phân phối rộng khắp các tỉnh thành, thị trường tiêu thụ phát triển tốt từ Đà Nẵng trở vào Cà Mau.
- » Dòng tiền mạnh, rủi ro tài chính thấp;
- » Nguồn thu USD từ xuất khẩu giúp chủ động trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu;
- » Công nghệ hiện đại từ nhà máy mới giúp giảm chi phí và gia tăng chất lượng.

CƠ HỘI

- » Ngành hàng tiêu dùng tại Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng mạnh và ổn định;
- » Cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài cũng như mở rộng ở thị trường phía Bắc.

ĐIỂM YẾU

- » Thị trường tiêu thụ phía Bắc chưa phát triển tốt.
- » Sự tăng trưởng liên tục trong những năm qua tạo áp lực lên hệ thống quản lý và nhân sự của công ty.
- » Nhiều sản phẩm mới đã được tung ra thị trường nhưng chưa đạt được sự phát triển như mong muốn.
- » Đội ngũ kế thừa có đầy đủ năng lực còn thiếu.

THÁCH THỨC

- » Nguyên vật liệu chính biến động theo giá dầu;
- » Cạnh tranh từ các doanh nghiệp lớn cùng ngành;
- » Thị trường xuất khẩu chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ các công ty Trung Quốc.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN



Phát triển bền vững

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Mục tiêu tổng quát:

- » Duy trì mức tăng trưởng ổn định, với mục tiêu đạt mức doanh số 2.000 tỷ đồng vào năm 2017.
- » Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, người lao động, các đối tác.

Hướng đến khách hàng:

- » Là doanh nghiệp có sự thỏa mãn của khách hàng về chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý.

Quản trị doanh nghiệp:

- » Áp dụng quản trị hiện đại trong việc điều hành Công ty.
- » Trở thành một doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt, phát huy tốt nhất khả năng của nhân viên, đóng góp vào mục tiêu chung của Công ty.

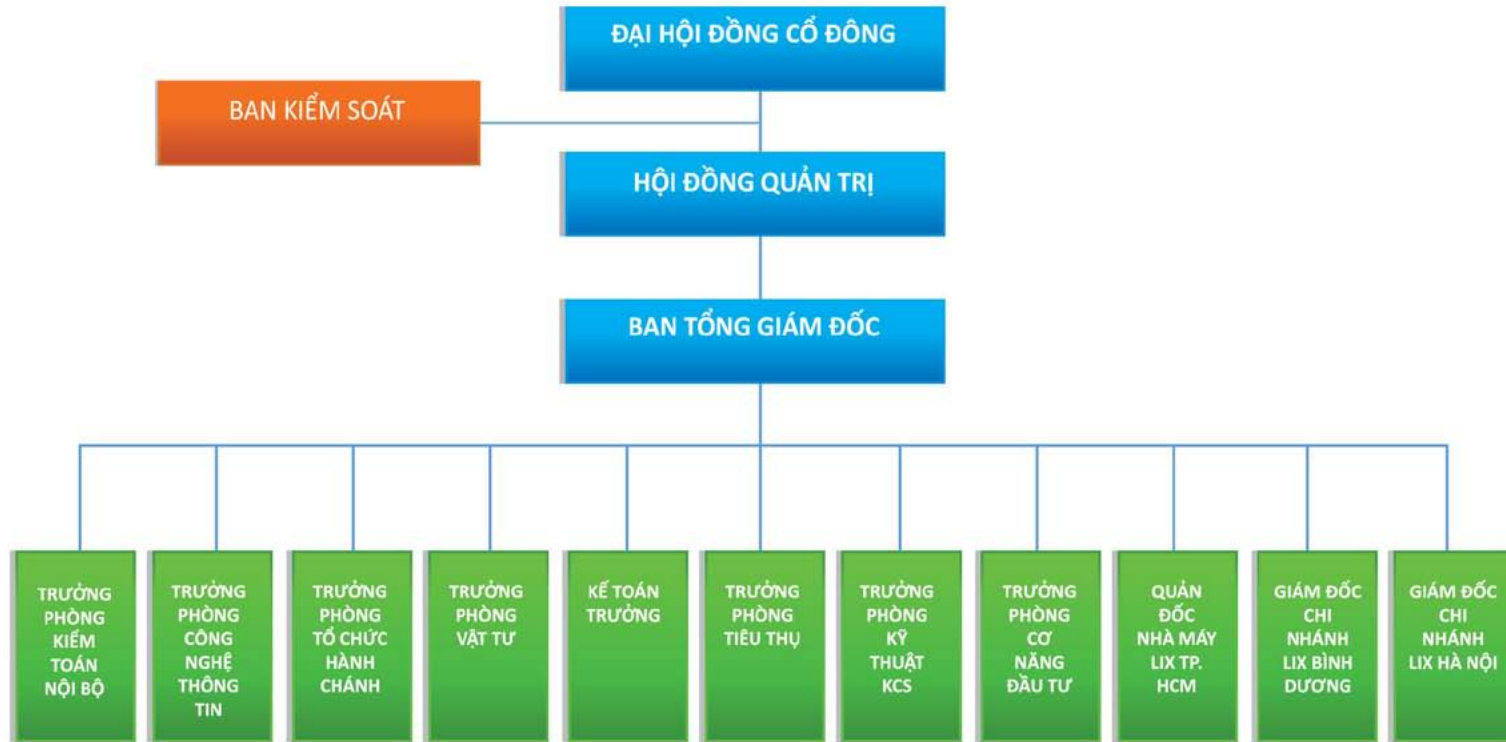
ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN MỤC TIÊU

- » Bồi dưỡng đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế thừa có đủ kiến thức, kinh nghiệm và có đạo đức.
- » Các mục tiêu của Công ty phải hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.
- » Cải tiến, đổi mới phương pháp quản lý sản xuất; hiện đại hoá công nghệ sản xuất và nâng cao năng suất lao động.
- » Chăm lo đời sống cho người lao động.
- » Cử cố hệ thống phân phối trong nước, đầu tư cho kênh bán hàng hiện đại.
- » Cử cố các thị trường xuất khẩu chính như Cambodia, Phillipines, Nhật, ...

GIỚI THIỆU BỘ MÁY QUẢN LÝ

- » Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý
 - » Giới thiệu Hội đồng Quản trị
 - » Giới thiệu Ban Kiểm soát
 - » Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix nhiệm kỳ 2012 – 2017 gồm có năm thành viên. Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 đã phê chuẩn Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

ÔNG LÂM VĂN KIỆT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kiêm Tổng Giám đốc



- » Ông là người đại diện 21% phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- » Ông sinh năm 1956, tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM năm 1979, chuyên ngành Kỹ sư Tự động hóa Công nghiệp.
- » Ngay sau khi tốt nghiệp Đại học, Ông về công tác tại Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân với vị trí là nhân viên Kỹ thuật.
- » Từ năm 1986 đến năm 2000, Ông được đề bạt làm Trợ lý Giám đốc về Kỹ thuật Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, sau này là Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ năm 2000 đến năm 2001, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Giám đốc Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ năm 2001 đến năm 2002, Ông được giao Quyền Giám đốc Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 10/2003 đến 02/2005, Ông là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.
- » Từ tháng 03/2005 đến nay, Ông là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.



ÔNG VÕ THÀNH DANH

Thành viên Hội đồng Quản trị
Kiêm Phó Tổng Giám đốc

- » Ông sinh năm 1956, tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa TP.HCM năm 1987, chuyên ngành Kỹ sư Điện Công nghiệp.
- » Sau khi tốt nghiệp Đại học, Ông tham gia lực lượng Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh đến năm 1988.
- » Từ năm 1988 đến năm 1989, Ông về công tác tại Công ty Bột giặt Miền Nam với công việc là Kỹ sư điện.
- » Từ năm 1989 đến năm 1997, Ông được đề bạt Phó Quản đốc Phân xưởng Sản xuất Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ năm 1997 đến tháng 3/2002, Ông là Quản đốc Phân xưởng Sản xuất Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 4/2002 đến tháng 9/2003, Ông là Phó Giám đốc Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 10/2003 đến nay, Ông là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Kế theo)

BÀ ĐOÀN THỊ TÁM

*Thành viên Hội đồng Quản trị
Kiêm kế toán trưởng*

- » Bà là người đại diện 15% phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- » Bà sinh năm 1962, tốt nghiệp Trường Đại học Ngân hàng năm 1985, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.
- » Từ tháng 11/1985 đến tháng 02/1986, Bà là Kế toán viên Ngân hàng huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
- » Từ năm 1986 đến tháng 7/1988, Bà là Kế toán trưởng Ngân hàng huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- » Từ tháng 8/1988, Bà là Kế toán viên Công ty Bột giặt Miền Nam.
- » Từ tháng 3/1989, Bà là nhân viên Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt Lix.
- » Từ tháng 6/1997, Bà được bổ nhiệm làm Phó Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt Lix.
- » Từ tháng 02/2002, Bà được điều động và bổ nhiệm làm Trưởng phòng Vật tư Công ty Bột giặt Lix.
- » Từ tháng 10/2003 đến tháng 8/2009, Bà là Thành Viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Vật tư Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.
- » Từ tháng 8/2009 đến tháng 12/2011, Bà là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.
- » Từ tháng 01/2012 đến nay, Bà là Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

ÔNG BÙI CÔNG THẮN

*Thành viên Hội đồng Quản trị
Kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật - KCS*

- » Ông là người đại diện 15% phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- » Ông sinh năm 1976, tốt nghiệp Cử nhân khoa học, Đại học Khoa học tự nhiên năm 1999, chuyên ngành Hóa và tốt nghiệp Cử nhân quản lý công nghiệp, ĐH Bách Khoa TP.HCM năm 2004.
- » Từ tháng 9/1999 đến tháng 4/2002, Ông là nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 6/2008 đến tháng 8/2009, Ông là Phó phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 8/2009 đến tháng 12/2010, Ông được giao Quyền Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 12/2010 đến tháng 4/2011, Ông chính thức được bổ nhiệm Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 4/2011 đến nay, Ông là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

BÀ TÔ THUYỀN TRANG

Thành viên Hội đồng Quản trị

- » Bà sinh năm 1983, tốt nghiệp Trường Đại học Ngoại Thương năm 2005, chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại. Bà là người đại diện phần vốn cho nhà đầu tư Red River Holding.
- » Hiện tại Bà là Chuyên viên tư vấn đầu tư Công ty CP Quốc Tế Trí Tín.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

ÔNG LÊ ĐÌNH VỸ

Trưởng Ban Kiểm Soát
kiểm Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ

- » Ông sinh năm 1977, Thạc sĩ kinh tế – Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp – Đại học Kinh tế Tp.HCM (2010).
- » Từ tháng 02/2002 đến 01/2004 Ông làm tại Công ty Kiểm toán và tư vấn (A&C).
- » Từ 02/2004 đến 5/2006 Ông làm tại Công ty TNHH Kiểm toán Ánh sáng Á châu (AFCC).
- » Từ 6/2006 đến 8/2008 Ông là kiểm toán viên nội bộ Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai.
- » Từ 9/2008 đến 5/2010 Ông làm tại Công ty TNHH Kiểm toán Ánh sáng Á châu.
- » Từ 6/2010 Ông phụ trách phòng Kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ phần Bột giặt Lix. Từ 03/2011 là Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ.
- » Từ tháng 4/2012 đến nay, Ông là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

BÀ NGUYỄN THỊ THUY VÂN

Thành viên Ban Kiểm Soát

- » Bà sinh năm 1975, tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2002.
- » Từ tháng 4/1996 đến tháng 1/2010, Bà là nhân viên Phòng Tiêu thụ Công ty CP Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 2/2010 đến nay, Bà được bổ nhiệm làm Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 4/2010 đến nay, Bà là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

ÔNG NGUYỄN NGỌC QUANG

Thành viên Ban Kiểm Soát

- » Ông sinh năm 1958, có nhiều kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý sản xuất bột giặt.
- » Từ tháng 6/1981, Ông là Đốc công Phân xưởng sản xuất – Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 11/1994, Ông là Phó Quản đốc Phân xưởng sản xuất – Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 11/1998, Ông được điều động và bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty Bột giặt LIX.
- » Từ tháng 6/2001, Ông được điều động về lại công ty, giữ chức Phó Quản đốc Phân xưởng sản xuất.
- » Từ tháng 7/2001, Ông được điều động làm Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty Bột giặt LIX, và được bổ nhiệm Trưởng phòng từ tháng 02/2002.
- » Từ tháng 7/2002, Ông được bổ nhiệm làm Quản đốc Phân xưởng sản xuất của Công ty Bột giặt LIX, sau này là Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.
- » Từ tháng 12/2011 đến nay, Ông được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Chi nhánh LIX Bình Dương của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.
- » Từ tháng 10/2003 đến nay, Ông là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Lâm Văn Kiệt

Tổng Giám đốc

(Xem phần “HDQT” - Kinh nghiệm và chuyên môn của HDQT để biết thông tin về Ông Lâm Văn Kiệt, trang 19)

Ông Võ Thành Danh

Phó Tổng Giám đốc

(Xem phần “HDQT” - Kinh nghiệm và chuyên môn của HDQT để biết thông tin về Ông Võ Thành Danh, trang 19)



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

» Báo cáo của Ban Kiểm soát » Báo cáo Quản trị Công ty

» Báo cáo Quản trị rủi ro » Báo cáo nguồn nhân lực

» Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO GỬI

Kính thưa quý vị cổ đông
của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX



» Năm 2014 tiếp tục là một năm khó khăn, thách thức đối với kinh tế Việt Nam. Sức mua thị trường suy giảm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

» Tuy nhiên, với nỗ lực trong mọi hoạt động, Lixco đã đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ.

» Bên cạnh đó, Lixco cũng đã tăng cường các hoạt động kiểm tra giám sát, quản trị rủi ro để hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn của mình.

Ban Kiểm soát báo cáo về kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2014 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Chương trình hoạt động của BKS trong năm 2014 chủ yếu tập trung vào chức năng, nhiệm vụ chính của BKS theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bột Giặt Lix, cụ thể:

- » Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- » Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;

» Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT tổ chức để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị điều hành hoạt động của Công ty;

» Giám sát các nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán các BCTC trong năm 2014 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) thực hiện;

» Tham định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty. Đảm bảo các thông tin tài chính và hoạt động của Công ty được công bố trung thực và hợp lý;

» Phối hợp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ giám sát và kiểm tra sự vận hành của Hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm loại bỏ, hạn chế những rủi ro phát sinh.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

» Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất về các số liệu đã thể hiện trên các Báo cáo tài chính năm 2014 do Ban Tổng Giám đốc lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2014

Ban kiểm soát đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. Kết quả giám sát được trình bày tóm tắt như sau:

- » **Về chi trả cổ tức:** Thực hiện đúng kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2013 là 15%;
- » **Về kế hoạch kinh doanh:** Hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh về tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

» Về đầu tư xây dựng cơ bản: Dự án xây dựng nhà máy mới tại tỉnh Bắc Ninh được chuyển sang năm 2015 thực hiện nên chưa hoàn thành chỉ tiêu đầu tư xây dựng cơ bản đã được Đ HĐQT thông qua.

» Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập: HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2014 của Công ty Cổ phần Bột Giặt Lix là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C), một trong ba đơn vị đã được Đ HĐQT thông qua.

» Về thù lao của HĐQT và BKS: Công ty đã chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo Nghị quyết Đ HĐQT thường niên năm 2014, cụ thể: HĐQT được chi trả thù lao tổng cộng 228 triệu VNĐ và BKS được chi trả thù lao tổng cộng 66 triệu VNĐ.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

» Năm 2014, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của HĐQT, Ban TGD và ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty.

» Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban TGD, Ban kiểm soát trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

» Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.

» Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình; tham gia các cuộc họp của HĐQT; và cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2015, Ban kiểm soát sẽ tập trung vào các mục tiêu chính sau:

» Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;

» Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT trong năm 2015;

» Tham định Báo cáo tài chính hàng quý, năm.

» Phối hợp với Bộ phận Kiểm toán nội bộ để kiểm tra và giám sát sự vận hành hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ.

VII. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

» Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty Kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
- Công ty TNHH Kiểm toán DTL (DTL)

VIII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

» Từ các đánh giá về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2014 của Công ty, Ban kiểm soát đề nghị Đại hội thông qua báo cáo hoạt động năm 2014 đã được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trình bày trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



LÊ ĐÌNH VỸ

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY



Năm 2014 Hội đồng Quản trị của Lixco đã có nhiều nỗ lực trong việc quản trị Công ty cả về lượng lẫn về chất.

A. VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐ QT”)

1. Trách nhiệm và nhiệm vụ của HĐ QT

Trách nhiệm và nhiệm vụ của HĐ QT được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Lixco. Theo đó, HĐ QT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- » Xây dựng chiến lược và định hướng thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- » Giám sát chiến lược và kiểm soát hoạt động quản lý của Công ty.
- » Đảm bảo các quyền lợi của cổ đông thông qua việc tổ chức ĐHCĐ, xây dựng chính sách cổ tức, giải quyết các xung đột giữa cổ đông và Công ty.
- » Các nhiệm vụ liên quan đến vốn điều lệ và tài sản của Công ty.
- » Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch của thông tin.

Trong năm 2014, HĐ QT đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo quy định.

2. Thành phần và cơ cấu của Hội Đồng Quản Trị

Hội Đồng Quản Trị Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2017 có năm (05) thành viên, bao gồm:

- » Ông Lâm Văn Kiệt Chủ Tịch HĐ QT
- » Ông Võ Thành Danh Thành viên HĐ QT
- » Bà Đoàn Thị Tâm Thành viên HĐ QT
- » Ông Bùi Công Thán Thành viên HĐ QT
- » Bà Tô Thùy Trang Thành viên HĐ QT

Tiểu sử sơ lược của các thành viên HĐ QT được nêu tại trang 19-20 của báo cáo này.

3. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của HĐ QT là 05 năm. HĐ QT cho nhiệm kỳ mới 2012-2017 đã được bầu tại ĐHCĐ tổ chức vào ngày 30 tháng 03 năm 2012.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

4. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

» HĐQT họp định kỳ hàng quý nhằm xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Lixco. Báo cáo tài chính đầy đủ và tóm tắt hàng quý được gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"). Đại hội Đồng Cổ đông thường niên được tổ chức hàng năm để cổ đông phê chuẩn các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
2	Ông Bùi Công Thành	Ủy viên HĐQT	6/6	100%
3	Bà Đoàn Thị Tâm	Ủy viên HĐQT	6/6	100%
4	Ông Võ Thành Danh	Ủy viên HĐQT	6/6	100%
5	Bà Tô Thùy Trang	Ủy viên HĐQT	6/6	100%

» Thay đổi thành viên HĐQT: không có

» Qua các cuộc họp trên, HĐQT đã ra các nghị quyết trong năm như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	25/2014/NQ-HĐQT	21/03/2014	» Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014.
2	26/2014/NQ-HĐQT	12/04/2014	» Thông qua những nội dung chính chuẩn bị cho Đại Hội Cổ Đông thường niên 2014.
3	01/2014/NQ-HĐQT	08/05/2014	» Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2013
4	02/2014/NQ-HĐQT	27/5/2014	» Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập 2014.
5	03/2014/NQ-HĐQT	25/6/2014	» Thông qua Chủ tịch HĐQT đại diện công ty ký kết các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại NH TMCP Công Thương CN Thủ Đức.
6	04/2015/NQ-HĐQT	31/12/2014	» Thông qua kết quả kinh doanh 2014, và kế hoạch kinh doanh 2015.

5. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT đồng thời cũng là TGD của Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc xử lý thông tin nội bộ được nhanh chóng, thống nhất và hiệu quả. Việc kiêm nhiệm này phải được ĐHCĐ phê chuẩn từng năm.

6. Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát

Chức vụ	Thù lao (Triệu đồng / tháng)
Chủ tịch HĐQT	5
Thành viên HĐQT	3,5
Trưởng ban kiểm soát	3,5
Thành viên ban kiểm soát	1

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY *(tiếp theo)*

B. TRÁCH NHIỆM GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KIỂM TOÁN

1. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

HĐ QT thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các vấn đề:

- » Chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐ QT đề ra.
- » Tiến độ và biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐ QT và các Quyết định của HĐ QT.
- » Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế liên quan.
- » Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoạt động theo quy chế và thông lệ được quy định bằng văn bản với nhiệm vụ và quyền hạn rõ ràng. Ban Kiểm soát xem xét phạm vi công việc và kết quả của kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, hiệu quả chi phí, những vấn đề báo cáo tài chính trọng yếu và tính đầy đủ của hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như tính hiệu lực của chức năng kiểm toán nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát xem xét sự phù hợp về tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập và đề xuất cho HĐ QT và đề nghị bổ nhiệm lại kiểm toán độc lập. Ban Kiểm soát xem xét mức độ và tính độc lập của kiểm toán độc lập đối với các dịch vụ phi kiểm toán do kiểm toán độc lập thực hiện để đảm bảo rằng tính độc lập của kiểm toán độc lập đối với Công ty không bị ảnh hưởng.

3. Hệ thống Kiểm soát nội bộ

HĐ QT đảm bảo rằng Ban Tổng Giám đốc duy trì một hệ thống kiểm soát nội bộ đầy đủ và hoàn chỉnh nhằm bảo vệ tài sản của Lixco và vốn đầu tư của cổ đông. Với sự trợ giúp của Kiểm toán Nội bộ, HĐ QT và Ban Kiểm soát sẽ xem xét tính hiệu quả của các công cụ kiểm soát nội bộ chính yếu nhằm đảm bảo các hành động khắc phục được thực hiện kịp thời.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

2. Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ và sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

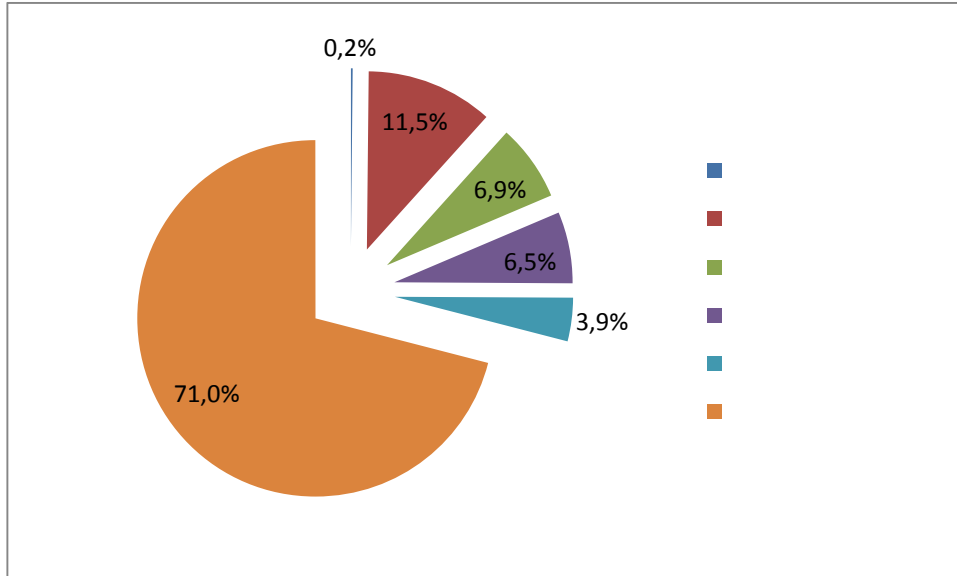
Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

BÁO CÁO NGUỒN NHÂN LỰC

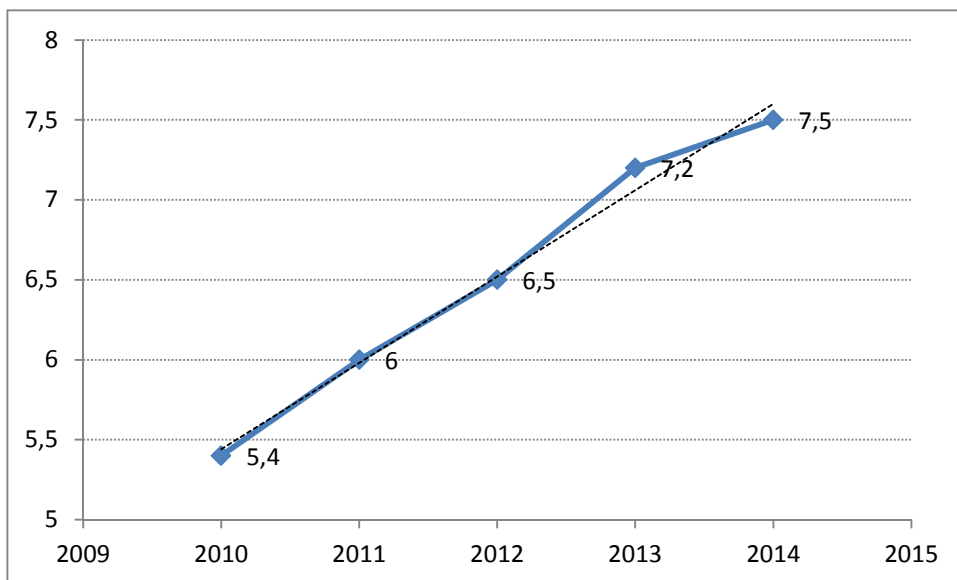
1. Số lượng cán bộ công nhân viên

» Tính đến ngày 31/12/2014, tổng số cán bộ công nhân viên của Lixco là 1.268 người.

2. Cơ cấu trình độ cán bộ công nhân viên Lixco năm 2014



3. Thu nhập bình quân của CBCNV qua các năm



BÁO CÁO NGUỒN NHÂN LỰC (tiếp theo)

4. Chế độ chính sách đối với người lao động

Chính sách lương và phụ cấp

- » Năm 2014 Công ty đã điều chỉnh lương cho CBCNV nhằm bù đắp lạm phát, đảm bảo thu nhập và phù hợp với mặt t bằng chung của thị trường lao động.
- » Bên cạnh đó, Công ty còn có chính sách lương kinh doanh để phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời điểm nhằm tạo động lực khuyến khích đội ngũ kinh doanh làm việc tích cực hơn.
- » Chính sách phụ cấp đã được thực hiện tốt bao gồm: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, phụ cấp điện thoại, phụ cấp công tác, ... Các khoản phụ cấp này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, giúp người lao động yên tâm làm việc.

Chế độ bảo hiểm

- » Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ theo chế độ.

Chính sách khen thưởng

- » Chính sách khen thưởng được áp dụng nhằm tạo động lực trong công tác cho CBCNV gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như: thưởng thành tích, hiệu quả công việc hàng tháng, thưởng kinh doanh theo quý và năm, thưởng CBCNV xuất sắc, thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật...

Chế độ chính sách khác

- » Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định pháp luật, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như: thưởng vào các ngày lễ lớn (Tết Nguyên đán, lễ 30/04 - 1/5, lễ Quốc khánh 02/9), nghỉ mát hàng năm, ...
- » Duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hỗ trợ suất ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ CBCNV khi có ốm đau, tang chế...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình tài chính

Trong năm 2014 Công ty đã chi 40,47 tỷ đồng cho đầu tư, mua sắm tài sản cố định, và thanh toán cổ tức cho cổ đông đợt cuối của năm 2013 với tổng số tiền là 32,4 tỷ đồng.

Các số liệu tài chính cơ bản như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	2014	2013	Tăng / giảm (%)
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	616,00	532,00	16%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.706,00	1.493,00	14%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	103,70	91,60	13%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	104,20	92,12	13%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	80,77	68,76	17%
6	Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	Tỷ đồng	54,00	32,40	67%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	25%	15%	

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2014:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	TH/KH	2013	2014/2013
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.706	1.600	+106,6%	1.493	+14%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	104	92	+113%	92	+13%

» Nhìn chung, mặc dù tình hình thị trường năm 2014 gặp nhiều khó khăn nhưng Lixco đã có một năm tăng trưởng tốt, đạt được các chỉ tiêu đã đề ra. Trong đó, lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng so với 2013 là kết quả của việc thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ, tăng tính hiệu quả các chương trình tiếp thị bán hàng.

» Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	2013	Tăng / giảm (%)
1	Sản lượng bán	Tấn	92.460	85.424	8%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.706	1.493	14%
3	Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	%	20,02	17,86	12%
4	Chi phí hoạt động tài chính / Doanh thu thuần	%	0,16	0,15	7%
5	Chi phí lãi vay / Doanh thu thuần	%	0,08	0,09	-11%
6	Chi phí bán hàng / Doanh thu thuần	%	11,56	8,89	30%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp / Doanh thu thuần	%	2,55	3,17	-20%

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	2013
1	Tỷ số Thanh toán			
	Thanh toán hiện tại	Lần	1,94	2,13
	Thanh toán nhanh	Lần	1,25	1,4
2	Tỷ số hoạt động			
	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	11,23	9,95
3	Tỷ số đòn bẩy tài chính			
	Nợ phải trả/ tổng tài sản	%	40,62	38,99
	Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu	%	68,41	63,92
	Tổng tài sản/ vốn chủ sở hữu	lần	1,68	1,64
4	Tỷ số sinh lợi			
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	16,92	17,33
	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,74	4,61
	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	22,08	21,20
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cp	3.739	3.183

» Nhìn chung Tình hình tài chính của Công ty tốt. Tuy nhiên, các chỉ số về khả năng thanh toán giảm nhẹ so với năm 2013. Lưu chuyển tiền thuần trong năm dương, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2014 tiếp tục dương và tăng 31 tỷ đồng so với 2013.

2. Hệ thống phân phối

» Để đạt được mức tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ và doanh thu như trên, trong năm vừa qua Lixco đã hết sức chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng nhằm tăng cường đầu ra cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như hạn chế ảnh hưởng của việc sụt giảm nhu cầu tiêu thụ trong nước.

» Ở thị trường nội địa, trong năm 2014 Công ty đã tiến hành làm lại thị trường phía Bắc như xây dựng lại hệ thống phân phối, đội ngũ nhân viên bán hàng và đang có kết quả khả quan.

(Xem thêm phần Hệ thống Phân phối ở trang 10 của báo cáo này).

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

3. Công tác kỹ thuật và quản lý sản xuất

» Trong năm 2014, Lixco tiếp tục tăng trưởng về doanh số, sản lượng cũng như trình độ sản xuất và chủng loại sản phẩm. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, bên cạnh việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, liên tục cải tiến bao bì, Lixco tiếp tục chú trọng phát triển các dòng sản phẩm mới như bột giặt đậm đặc, nước giặt đậm đặc, nước xả vải sử dụng công nghệ hạt lưu hương. Ngoài ra còn phát triển thêm hai dòng sản phẩm chăm sóc các nhân là nước rửa tay và sữa tắm.

» Trong công tác sản xuất Lixco quan tâm đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm; việc sử dụng khí hoá lỏng thay cho dầu đốt nhằm tiết kiệm nhiên liệu đã có hiệu quả.

» Bên cạnh đó Lixco còn áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng hiện đại như:

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008
- Hệ thống ISO 22716:2007 (GMP): sản xuất sạch hơn;
- BRC CP2: Tiêu chuẩn toàn cầu cho sản phẩm tiêu dùng do Hiệp Hội Nhà Bán Lẻ Anh Quốc xây dựng (British Retail Consortium);
- TPM: hệ thống bảo trì năng suất toàn diện;
- 5S: sắp xếp gọn gàng và duy trì ngăn nắp trong sản xuất

4. Nguồn nhân lực

» Nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của Lixco. Do đó, Ban Tổng Giám đốc luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cán bộ trẻ nâng cao năng lực quản lý cũng như chuyên môn nghiệp vụ.

» Xây dựng đội ngũ kế thừa cũng là một mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Lixco.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

» Căn cứ vào dự báo tốc độ phát triển của thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh của Công ty, Lixco đề ra kế hoạch kinh doanh 2015 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	KẾ HOẠCH 2015
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.706	1.700
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	104	104
3	Cổ tức / Vốn điều lệ	%	25%	25%



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 37
8. Phụ lục	38

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103001845, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty hóa chất Việt Nam)	110.160.000.000	51
Các cổ đông khác	105.840.000.000	49
Cộng	216.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : (84-8)38.966.803
Fax : (84-8)38.967.522
Website : www.lixco.com
Mã số thuế : 0301444263

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Số 233 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, P.Phú Tân TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 4.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2014 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt (15% trên vốn điều lệ)	32.400.000.000 VND
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (05% từ lợi nhuận sau thuế)	3.445.900.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (03% từ lợi nhuận sau thuế)	2.067.500.000 VND
- Trích quỹ khen thưởng (07% từ lợi nhuận sau thuế)	4.824.300.000 VND
- Trích quỹ phúc lợi (03% từ lợi nhuận sau thuế)	2.067.500.000 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Bùi Công Thản	Thành viên	02 tháng 4 năm 2011	-
Bà Tô Thuỳ Trang	Thành viên	30 tháng 3 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Đình Vỹ	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2012	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bột giặt Lix tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lâm Văn Kiệt
Chủ tịch

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần bột giặt Lix, được lập ngày 25 tháng 01 năm 2015, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bột giặt Lix tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề:
0099-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2015

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề:
1182-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		411.014.628.237	358.543.993.481
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	121.087.860.324	73.947.024.066
1. Tiền	111		27.587.860.324	20.447.024.066
2. Các khoản tương đương tiền	112		93.500.000.000	53.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.000.000.000	20.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	35.000.000.000	20.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		108.857.964.745	130.624.808.809
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	92.872.585.671	107.993.142.774
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	15.127.038.538	21.378.454.651
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	858.340.536	1.253.211.384
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		120.226.957.260	122.841.251.776
1. Hàng tồn kho	141	V.6	120.226.957.260	122.841.251.776
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.841.845.908	11.130.908.830
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.367.454	99.326.452
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.129.765.898	11.011.582.378
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.15	672.712.556	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		34.000.000	20.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		205.052.001.882	173.110.225.026
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		184.702.431.438	152.608.454.505
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	150.823.555.641	118.337.111.535
<i>Nguyên giá</i>	222		235.572.630.097	192.772.365.118
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(84.749.074.456)	(74.435.253.583)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	33.153.545.797	33.966.092.425
<i>Nguyên giá</i>	228		37.912.696.300	37.912.696.300
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.759.150.503)	(3.946.603.875)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	725.330.000	305.250.545
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		20.349.570.444	20.501.770.521
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	17.415.278.496	17.981.346.092
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	2.930.891.948	2.517.024.429
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.400.000	3.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		616.066.630.119	531.654.218.507

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		250.249.479.569	207.314.014.079
I. Nợ ngắn hạn	310		211.511.263.548	168.686.547.131
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	73.987.940.520	44.904.660.000
2. Phải trả người bán	312	V.13	67.208.563.390	74.265.185.587
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	4.135.023.999	2.573.291.241
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	9.614.010.467	2.307.170.537
5. Phải trả người lao động	315	V.16	33.826.112.585	27.215.321.654
6. Chi phí phải trả	316	V.17	13.322.236.126	10.068.097.715
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1.723.633.511	1.405.034.011
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	7.693.742.950	5.947.786.386
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		38.738.216.021	38.627.466.948
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.20	34.465.000.000	33.559.000.000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	4.273.216.021	5.068.466.948
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		365.817.150.550	324.340.204.428
I. Vốn chủ sở hữu	410		365.817.150.550	324.340.204.428
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	216.000.000.000	216.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	24.248.233.015	20.802.333.015
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	12.867.500.000	10.800.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	112.701.417.535	76.737.871.413
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		616.066.630.119	531.654.218.507

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.237.753.595	1.251.753.595
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		777.865,87	193.898,42
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2015

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.720.780.014.698	1.506.728.511.947
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	15.046.736.329	13.958.215.193
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.705.733.278.369	1.492.770.296.754
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.364.232.957.206	1.226.135.753.270
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		341.500.321.163	266.634.543.484
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.793.613.021	7.272.288.746
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.789.312.429	2.219.148.682
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.391.196.994	1.296.066.457
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	197.194.759.103	132.733.872.189
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	43.560.311.367	47.366.079.703
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		103.749.551.285	91.587.731.656
11. Thu nhập khác	31	VI.7	532.265.589	558.745.799
12. Chi phí khác	32		47.883.524	25.819.359
13. Lợi nhuận khác	40		484.382.065	532.926.440
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		104.233.933.350	92.120.658.096
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	23.879.054.747	23.202.570.460
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(413.867.519)	161.056.974
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>80.768.746.122</u>	<u>68.757.030.662</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.739</u>	<u>3.183</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2015

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểuĐoàn Thị Tám
Kế toán trưởngLâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		104.233.933.350	92.120.658.096
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7, V.8	15.517.971.210	9.623.830.694
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3; VI.4	190.904.593	(81.948.068)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(4.263.513.599)	(5.622.227.516)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.391.196.994	1.296.066.457
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		117.070.492.548	97.336.379.663
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.563.821.686)	(15.747.755.059)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.614.294.516	853.371.248
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.147.757.457	28.541.297.025
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		660.026.594	(4.138.189.771)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(1.391.196.994)	(1.296.066.457)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(20.279.676.109)	(27.215.748.841)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.172.079.825	1.167.031.530
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.613.653.368)	(8.882.233.920)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		101.816.302.783	70.618.085.418
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8; VII	(40.470.393.025)	(52.437.790.015)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	114.345.454	187.881.819
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(15.000.000.000)	(20.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3, VI.5	4.594.655.644	4.834.784.586
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(50.761.391.927)	(67.415.123.610)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12	240.994.567.842	236.456.406.009
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12	(212.551.968.283)	(233.819.673.812)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(32.400.000.000)	(16.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.957.400.441)	(13.563.267.803)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		47.097.510.415	(10.360.305.995)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	73.947.024.066	84.283.605.474
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		43.325.843	23.724.587
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	121.087.860.324	73.947.024.066

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2015



Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Đoàn Thị Tâm
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh bất động sản.
- Nhân viên**
Năm 2014, lao động sản xuất bình quân của Công ty là 1.233 nhân viên (cùng kỳ năm trước là 999 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các Thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (45-50 năm).

7. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sử dụng nhãn hiệu

Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm

8. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

10. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>	<u>Mức trích lập</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh	Trích lập tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Trích lập không được vượt quá 05% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Trích lập tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.082 VND/USD
31/12/2014 : 21.372 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	797.894.728	1.012.775.088
Tiền gửi ngân hàng	26.789.965.596	19.434.248.978
Các khoản tương đương tiền ^(*)	93.500.000.000	53.500.000.000
Cộng	<u>121.087.860.324</u>	<u>73.947.024.066</u>

^(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng trên 03 tháng đến dưới 01 năm theo lãi suất cố định	35.000.000.000	15.000.000.000
Tiền gửi 06 tháng theo lãi suất cố định tại Công ty cổ phần hóa chất tài chính Việt Nam	-	5.000.000.000
Cộng	<u>35.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trụ sở chính	87.004.158.540	101.797.798.980
Chi nhánh Hà Nội	5.868.427.131	6.195.343.794
Cộng	<u>92.872.585.671</u>	<u>107.993.142.774</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trụ sở chính	10.803.200.296	21.378.454.651
Chi nhánh Bình Dương	4.310.338.242	-
Chi nhánh Hà Nội	13.500.000	-
Cộng	<u>15.127.038.538</u>	<u>21.378.454.651</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	177.887.907	232.899.404
Lãi dự thu tiền gửi kỳ hạn	286.795.834	732.283.333
Phải thu khác	393.656.795	288.028.647
Cộng	<u>858.340.536</u>	<u>1.253.211.384</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	108.806.355	6.132.074.960
Nguyên liệu, vật liệu	74.412.985.493	73.136.546.417
Công cụ, dụng cụ	504.762.632	452.687.437
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	386.469.335	389.254.141
Thành phẩm	41.166.267.368	39.114.211.890
Hàng hóa	3.647.666.077	3.616.476.931
Cộng	<u>120.226.957.260</u>	<u>122.841.251.776</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm có giá trị ghi sổ là 80.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức.

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	85.227.625.856	96.046.682.858	8.671.251.308	2.826.805.096	192.772.365.118
Mua sắm mới	19.433.148.794	24.766.700.182	2.225.718.691	281.320.000	46.706.887.667
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	321.810.545	163.170.476	-	-	484.981.021
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.984.138.778)	(319.047.620)	(88.417.311)	(4.391.603.709)
Số cuối năm	104.982.585.195	116.992.414.738	10.577.922.379	3.019.707.785	235.572.630.097
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.575.473.093	22.792.769.048	3.914.663.961	1.422.790.635	51.705.696.737
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	29.251.424.548	38.225.264.381	5.171.484.694	1.787.079.960	74.435.253.583
Khấu hao trong năm	5.029.153.539	8.710.035.053	767.685.926	198.550.064	14.705.424.582
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.984.138.778)	(319.047.620)	(88.417.311)	(4.391.603.709)
Số cuối năm	34.280.578.087	42.951.160.656	5.620.123.000	1.897.212.713	84.749.074.456
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	55.976.201.308	57.821.418.477	3.499.766.614	1.039.725.136	118.337.111.535
Số cuối năm	70.702.007.108	74.041.254.082	4.957.799.379	1.122.495.072	150.823.555.641
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	37.912.696.300	3.946.603.875	33.966.092.425
Khấu hao trong năm		812.546.628	
Số cuối năm	37.912.696.300	4.759.150.503	33.153.545.797
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng công trình Chi nhánh Bình Dương. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	305.250.545
Chi phí phát sinh trong năm	905.060.476
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(484.981.021)
Số cuối năm	725.330.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê đất	15.896.640.000	-	715.329.812	(385.614.812)	16.226.355.000
Chi phí sử dụng nhãn hiệu	13.636.364	-		(13.636.364)	-
Công cụ dụng cụ	1.961.121.728	1.008.475.227		(1.788.742.459)	1.180.854.496
Bản quyền phần mềm	42.714.000	-		(42.714.000)	-
Chi phí khác	67.234.000	6.221.000		(65.386.000)	8.069.000
Cộng	<u>17.981.346.092</u>	<u>1.014.696.227</u>	<u>715.329.812</u>	<u>(2.296.093.635)</u>	<u>17.415.278.496</u>

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.517.024.429	2.678.081.403
Số phát sinh	413.867.519	-
Số hoàn nhập	-	(161.056.974)
Số cuối năm	<u>2.930.891.948</u>	<u>2.517.024.429</u>

12. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức để huy động vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho theo hợp đồng thế chấp số 10/2014-H ĐTCHHB/NHCT947-LIX.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	44.904.660.000	42.260.717.803
Số tiền vay phát sinh	240.994.567.842	236.456.406.009
Số tiền vay đã trả	(212.551.968.283)	(233.819.673.812)
Chênh lệch tỷ giá	640.680.961	7.210.000
Số cuối năm	<u>73.987.940.520</u>	<u>44.904.660.000</u>

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	53.573.995.487	67.630.674.591
Chi nhánh Hà Nội	4.145.244.902	3.459.767.725
Chi nhánh Bình Dương	9.489.323.001	3.174.743.271
Cộng	<u>67.208.563.390</u>	<u>74.265.185.587</u>

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trụ sở chính	3.783.688.196	2.551.161.076
Chi nhánh Hà Nội	351.335.803	22.130.165
Cộng	<u>4.135.023.999</u>	<u>2.573.291.241</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	613.436.650	11.562.972.724	(11.455.464.737)	720.944.637
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	15.275.556.363	(15.275.556.363)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	174.502.484	1.045.391.323	(1.075.237.905)	144.655.902
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.050.046.183	23.879.054.747	(20.279.676.109)	8.649.424.821
Thuế thu nhập cá nhân	90.571.820	2.096.400.496	(2.089.410.209)	97.562.107
Thuế tài nguyên, môi trường	688.080	24.205.180	(23.470.260)	1.423.000
Tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (*)	(3.622.074.680)	3.235.523.823	(286.161.699)	(672.712.556)
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	53.056.224	(53.056.224)	-
Cộng	<u>2.307.170.537</u>	<u>51.477.364.032</u>	<u>(44.843.236.658)</u>	<u>8.941.297.911</u>

(*) Tiền thuê đất nộp thừa được trình bày ở chi tiêu “Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước”.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	05%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lồng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Năm nay Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	104.233.933.350	92.120.658.096
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Các khoản điều chỉnh tăng	14.195.423.388	10.974.416.500
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.539.865.059)	(12.168.975.038)
Thu nhập chịu thuế	107.889.491.679	90.926.099.558
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	23.735.688.168	22.731.524.890
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	143.366.579	471.045.570
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>23.879.054.747</u>	<u>23.202.570.460</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Công ty nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo Thông báo số 4583/TB-CCT-SDĐPNN-Ltr ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chi cục thuế quận Thủ Đức.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Phải trả người lao động

Công ty xây dựng quỹ lương năm 2014 theo đơn giá lương tính trên doanh thu (không tính doanh thu khuyến mãi).

Số dư cuối kỳ là lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoa hồng chiết khấu, tiếp thị	11.696.645.704	9.138.132.475
Chi phí vận chuyển	1.294.138.729	929.965.240
Chi phí khác	331.451.693	-
Cộng	<u>13.322.236.126</u>	<u>10.068.097.715</u>

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	529.585.870	365.652.850
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	283.739.455	118.383.823
Phải trả khác	910.308.186	920.997.338
Cộng	<u>1.723.633.511</u>	<u>1.405.034.011</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.945.862.800	4.824.300.000		(2.619.300.000)	5.150.862.800
Quỹ phúc lợi	3.001.923.586	2.067.500.000	35.726.809	(2.562.270.245)	2.542.880.150
Cộng	<u>5.947.786.386</u>	<u>6.891.800.000</u>	<u>35.726.809</u>	<u>(5.181.570.245)</u>	<u>7.693.742.950</u>

20. Phải trả dài hạn người bán

Công ty TNHH quốc tế Unilever Việt Nam.

21. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của các khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 38.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức	32.400.000.000	16.200.000.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	<u>32.400.000.000</u>	<u>16.200.000.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.600.000	21.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.600.000	21.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	21.600.000	21.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.600.000	21.600.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	21.600.000	21.600.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.720.780.014.698	1.506.728.511.947
- <i>Doanh thu tiêu thụ thành phẩm</i>	1.560.921.360.741	1.372.687.272.101
- <i>Doanh thu hoạt động khác</i>	159.858.653.957	134.041.239.846
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(15.046.736.329)	(13.958.215.193)
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	(14.190.207.237)	(13.533.096.213)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	(856.529.092)	(425.118.980)
Doanh thu thuần	<u>1.705.733.278.369</u>	<u>1.492.770.296.754</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần tiêu thụ thành phẩm</i>	1.545.874.624.412	1.358.729.056.908
- <i>Doanh thu thuần hoạt động khác</i>	159.858.653.957	134.041.239.846

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ ⁽ⁱ⁾	1.205.833.122.768	1.094.812.517.722
Giá vốn hoạt động khác	158.399.834.438	131.323.235.548
Cộng	<u><u>1.364.232.957.206</u></u>	<u><u>1.226.135.753.270</u></u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.296.176.660	5.434.345.697
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	81.948.068
Lãi bán ngoại tệ	-	478.777.350
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.497.436.361	1.277.217.631
Cộng	<u><u>5.793.613.021</u></u>	<u><u>7.272.288.746</u></u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.391.196.994	1.296.066.457
Lỗ bán ngoại tệ	421.974	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	190.904.593	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.206.788.868	923.082.225
Cộng	<u><u>2.789.312.429</u></u>	<u><u>2.219.148.682</u></u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	13.655.300.954	13.588.312.630
Chi phí khuyến mại	77.506.393.738	27.111.181.898
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	851.058.834	1.271.965.409
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.310.002.249	1.052.052.568
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.780.962.455	52.931.481.505
Chi phí khác	35.091.040.873	36.778.878.179
Cộng	<u><u>197.194.759.103</u></u>	<u><u>132.733.872.189</u></u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	28.252.633.496	26.262.800.447
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	879.944.639	833.201.591
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.660.161.278	1.012.709.526
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.720.050.473	2.406.640.337
Thuế, phí và lệ phí	3.364.277.412	1.627.944.446
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.275.695.922	7.852.474.499
Chi phí khác	2.407.548.146	7.370.308.857
Cộng	<u><u>43.560.311.367</u></u>	<u><u>47.366.079.703</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	114.345.454	197.090.909
Thu từ nợ khó đòi đã xử lý	14.000.000	10.000.000
Thu nhập khác	403.920.135	351.654.890
Cộng	<u>532.265.589</u>	<u>558.745.799</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	80.768.746.122	68.757.030.662
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	80.768.746.122	68.757.030.662
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	21.600.000	21.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.739</u>	<u>3.183</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.180.520.702.306	1.065.007.054.261
Chi phí nhân công	128.654.063.081	99.029.059.407
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.517.971.210	9.623.830.694
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.553.713.818	62.785.264.724
Chi phí khác	42.638.495.301	47.698.653.439
Cộng	<u>1.456.884.945.717</u>	<u>1.284.143.862.525</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các công nợ phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	2.173.342.994	3.213.105.203
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	1.036.400.000	9.217.717.327

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký với Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam để nâng cấp nhà xưởng phục vụ cho hoạt động gia công sản phẩm của Unilever, Công ty cam kết sẽ sử dụng khoản ứng trước của Unilever để chi trả cho việc thực hiện công trình và đảm bảo tuân thủ tiến độ hoàn thành công trình như thống nhất của hai bên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 2.572 triệu VND (Số năm trước là 3.103 triệu VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bột giặt và hoá chất Đức Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	22.267.126.925	12.029.733.990
<i>Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	3.706.827.000	3.239.704.900
<i>Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn</i>		
Mua nguyên vật liệu	9.457.500	25.921.000
<i>Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh</i>		
Mua nguyên vật liệu	3.492.286.684	336.705.811
<i>Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội</i>		
Mua nguyên vật liệu	4.467.751.152	10.053.039.242
Cung cấp dịch vụ	1.128.176.000	2.592.000
<i>Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông</i>		
Mua nguyên vật liệu	21.784.562.617	20.400.447.432
<i>Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất</i>		
Dịch vụ sửa chữa nhà xưởng	7.079.138.446	3.544.345.455

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất</i>		
Mua nguyên vật liệu	747.949.187	396.663.300
Gia công	58.514.400	171.047.700
Thuê Kho	84.000.000	57.000.000
<i>Công ty hóa chất Việt Trì</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.406.423.808	1.367.091.528
<i>Công ty cổ phần bột giặt và hoá chất Cần Thơ</i>		
Mua nguyên vật liệu	11.685.000	284.715.000
Bán hàng	80.800.000	86.000.000
<i>Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang</i>		
Mua nguyên vật liệu	198.302.000	-
<i>Công ty cổ phần phân bón Bình Điền</i>		
Bán hàng	418.734.400	-
<i>Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam</i>		
Bán hàng	160.363.000	383.409.500

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn</i>		
Tiền ký quỹ	3.400.000	3.400.000
<i>Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất</i>		
Tiền sửa chữa nhà xưởng	-	623.282.727
<i>Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam</i>		
Tiền gửi có kì hạn	-	5.000.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>3.400.000</u>	<u>5.626.682.727</u>

<i>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	52.335.938	447.937.182
<i>Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	30.861.600	62.647.200
<i>Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất Vi sinh</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	349.434.773	159.062.622
<i>Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	-	750.562.956
<i>Công ty TNHH một thành viên vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	214.011.050	10.748.430
<i>Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	1.144.311.300	826.490.561
<i>Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất</i>		
Tiền sửa chữa nhà xưởng	273.798.595	-
<i>Công ty cổ phần hóa chất Việt Trì</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	42.556.800	9.262.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	-	83.704.500
<i>Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang</i>		
Tiền mua nguyên vật liệu	-	-
Cộng nợ phải trả	<u>2.107.310.056</u>	<u>2.350.415.451</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	334.962.307.029	1.370.770.971.340	1.705.733.278.369
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>334.962.307.029</u>	<u>1.370.770.971.340</u>	<u>1.705.733.278.369</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	67.061.912.245	274.438.408.918	341.500.321.163
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(240.755.070.470)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			100.745.250.693
Doanh thu hoạt động tài chính			5.793.613.021
Chi phí tài chính			(2.789.312.429)
Thu nhập khác			532.265.589
Chi phí khác			(47.883.524)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(23.879.054.747)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			413.867.519
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u>80.768.746.122</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			<u>49.053.739.891</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			<u>17.297.019.703</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	349.660.591.972	1.143.109.704.782	1.492.770.296.754
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	349.660.591.972	1.143.109.704.782	1.492.770.296.754
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	62.455.417.634	204.179.125.850	266.634.543.484
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(180.099.951.892)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			86.534.591.592
Doanh thu hoạt động tài chính			7.272.288.746
Chi phí tài chính			(2.219.148.682)
Thu nhập khác			558.745.799
Chi phí khác			(25.819.359)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(23.202.570.460)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(161.056.974)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			68.757.030.662
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			52.487.400.335
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			11.461.255.263
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:			
	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	125.271.272.052	452.864.466.119	578.135.738.171
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			37.930.891.948
Tổng tài sản			616.066.630.119
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	52.557.321.168	189.998.415.451	242.555.736.619
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			7.693.742.950
Tổng nợ phải trả			250.249.479.569
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	131.023.335.205	378.113.858.873	509.137.194.078
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			22.517.024.429
Tổng tài sản			531.654.218.507

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>51.820.364.053</u>	<u>149.545.863.640</u>	201.366.227.693
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>5.947.786.386</u>
Tổng nợ phải trả			<u>207.314.014.079</u>

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực bán thành phẩm	<u>1.545.874.624.412</u>	1.358.729.056.908
Lĩnh vực khác	<u>159.858.653.957</u>	<u>134.041.239.846</u>
Cộng	<u>1.705.733.278.369</u>	<u>1.492.770.296.754</u>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực bán thành phẩm	<u>44.456.500.141</u>	<u>47.774.366.968</u>	<u>523.953.761.375</u>	<u>483.915.064.819</u>
Các lĩnh vực khác	<u>4.597.239.750</u>	<u>4.713.033.367</u>	<u>54.181.976.796</u>	<u>47.739.153.688</u>
Cộng	<u>49.053.739.891</u>	<u>52.487.400.335</u>	<u>578.135.738.171</u>	<u>531.654.218.507</u>

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	73.987.940.520	-	-	73.987.940.520
Phải trả người bán	67.208.563.390	34.465.000.000	-	101.673.563.390
Các khoản phải trả khác	14.232.544.312	4.273.216.021	-	18.505.760.333
Cộng	155.429.048.222	38.738.216.021	-	194.167.264.243
Số đầu năm				
Vay và nợ	44.904.660.000	-	-	44.904.660.000
Phải trả người bán	74.265.185.587	33.559.000.000	-	107.824.185.587
Các khoản phải trả khác	10.989.095.053	5.068.466.948	-	16.057.562.001
Cộng	130.158.940.640	38.627.466.948	-	168.786.407.588

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty vay nợ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động và nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ và sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	777.865,87	193.898,42
Phải thu khách hàng	762.183,76	726.412,55
Vay và nợ	(3.461.910,00)	(2.130.000,00)
Phải trả người bán	(132.179,50)	(267.312,80)
Các khoản phải trả khác	(229.809,16)	(266.884,43)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(2.283.849,03)	(1.743.886,26)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản/(nợ phải trả) thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản trương đương tiền	93.500.000.000	-	53.500.000.000	-
Vay và nợ	-	(3.461.910,00)	-	(2.130.000,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	93.500.000.000	(3.461.910,00)	53.500.000.000	(2.130.000,00)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất cố định

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản trương đương tiền	121.087.860.324	-	73.947.024.066	-	121.087.860.324	73.947.024.066
Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	35.000.000.000	-	20.000.000.000	-	35.000.000.000	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	92.872.585.671	-	107.993.142.774	-	92.872.585.671	107.993.142.774
Các khoản phải thu khác	708.852.629	-	1.043.711.980	-	708.852.629	1.043.711.980
Cộng	249.669.298.624	-	202.983.878.820	-	249.669.298.624	202.983.878.820

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	73.987.940.520	44.904.660.000	73.987.940.520
Phải trả người bán	101.673.563.390	107.824.185.587	67.208.563.390	74.265.185.587
Các khoản phải trả khác	18.505.760.333	16.057.562.001	14.232.544.312	10.989.095.053
Cộng	194.167.264.243	168.786.407.588	155.429.048.222	130.158.940.640

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2015


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu


Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng


Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	108.000.000.000	104.816.486.923	9.000.000.000	55.801.968.843	277.618.455.766
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	68.757.030.662	68.757.030.662
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	108.000.000.000	(101.520.000.000)		(6.480.000.000)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(16.200.000.000)	(16.200.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(5.835.282.000)	(5.835.282.000)
Trích lập các quỹ khác trong năm	-	17.505.846.092	1.800.000.000	(19.305.846.092)	-
Số dư cuối năm trước	216.000.000.000	20.802.333.015	10.800.000.000	76.737.871.413	324.340.204.428
Số dư đầu năm nay	216.000.000.000	20.802.333.015	10.800.000.000	76.737.871.413	324.340.204.428
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	80.768.746.122	80.768.746.122
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(32.400.000.000)	(32.400.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(6.891.800.000)	(6.891.800.000)
Trích lập các quỹ khác trong năm	-	3.445.900.000	2.067.500.000	(5.513.400.000)	-
Số dư cuối năm	216.000.000.000	24.248.233.015	12.867.500.000	112.701.417.535	365.817.150.550

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị tám
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2015



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc